

Số: 242/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Về việc Cung cấp báo giá Hệ thống đo điện tim  
gắt sức của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng  
Ninh.

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông Vũ Mạnh Thông, SĐT: 0969.833.839, Phụ trách phòng VT-TBYT.

- Ông Giáp Văn Trung, SĐT: 0936.246.834, Nhân viên phòng VT-TBYT;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh;  
Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh

- Bản mềm qua email: [Muasambvtqn@gmail.com](mailto:Muasambvtqn@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 22 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h ngày 02 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

| STT | Danh mục                      | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật                 | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Hệ thống đo điện tim gắng sức | Mô tả cụ thể tại phụ lục 02 Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế. | Hệ thống    | 1        |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

4. Các thông tin khác:

*(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).*

**Lưu ý:**

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.
  - Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:
    - + Không có báo giá bản cứng được ký người có thẩm quyền;
    - + Không có bảng đáp ứng kỹ thuật, Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật;
    - + Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email hoặc ký bởi người không có thẩm quyền;
    - + Đảm bảo thời gian giao hàng trước ngày 31/12/2026.
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Bá Việt**

## PHỤ LỤC 01

### Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Thông báo số 242/TB-BVT ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

| STT | Thông tin                                                                                                                                       | Chỉ tiêu                                                          | Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Công ty <b>phải lập</b> bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như Mẫu tại <b>phụ lục 02</b> | Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu                      | Đáp ứng                               |
|     |                                                                                                                                                 | Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin | Không đáp ứng                         |

- Bệnh viện đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dự trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật **do quý công ty tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác** của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong **Phụ lục 02** là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu. Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa. Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường những vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả thầu **gần nhất** trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.

- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện, dịch vụ kỹ thuật cần thiết để hoàn thành lắp đặt dựa vào sử dụng nhưng trong yêu cầu kỹ thuật chưa có, công ty có thể chào thêm ở phần tùy chọn, số lượng cụ thể.

- Với thiết bị có phụ kiện, linh kiện (tiêu hao hoặc định kỳ thay thế); gói dịch vụ kỹ thuật để duy trì hoạt động thường xuyên trong thời gian khấu hao máy theo quy định. Công ty chào Bệnh viện tham khảo.

### Mẫu 1. Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số 242/TB-BVT ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

#### BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

| Yêu cầu mời chào giá<br>(Chi tiết tại Phụ lục 02) | Thông số kỹ thuật chào giá   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| .....                                             | Đáp ứng/<br>Không đáp<br>ứng | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nếu đáp ứng: nêu chính xác thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa</li><li>- Nếu không đáp ứng: Nêu rõ thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa trong kèm theo thuyết minh/lý giải</li><li>- Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể. Thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh.</li></ul> |

**Mẫu số 2**  
**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND) |
|-----|---------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Thiết bị A                            |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| 2   | Thiết bị B                            |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |
| n   | ...                                   |                                                        |                      |                             |                        |                                    |                              |                                                        |                                                  |                                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## PHỤ LỤC 02

**Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế**  
(Kèm theo Thông báo số 242/TB-BVT ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

|            |                                                                                                                             |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>   | <b>HỆ THỐNG ĐO ĐIỆN TIM GẮNG SỨC</b>                                                                                        |
| <b>I</b>   | <b>YÊU CẦU CHUNG</b>                                                                                                        |
|            | - Thiết bị mới 100%                                                                                                         |
|            | - Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương                                                     |
|            | - Đạt tiêu chuẩn chất lượng đối với Máy đo điện tim gắng sức: FDA hoặc CE hoặc CFS.                                         |
|            | - Năm sản xuất: 2025 trở về sau                                                                                             |
|            | - Xuất xứ hệ thống: G7                                                                                                      |
| <b>II</b>  | <b>YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH CUNG CẤP</b>                                                                                         |
|            | <b>Hệ thống điện tim gắng sức, cấu hình bao gồm:</b>                                                                        |
|            | Máy đo điện tim gắng sức: 01 máy                                                                                            |
|            | + Đầu ghi điện tim: 01 cái                                                                                                  |
|            | + Cáp điện tim kèm điện cực: 01 bộ                                                                                          |
|            | + Túi đựng và dây đeo: 01 bộ                                                                                                |
|            | + Xe đẩy máy: 01 cái                                                                                                        |
|            | + Phần mềm phân tích gắng sức: 01 bộ                                                                                        |
|            | Thảm chạy gắng sức: 01 cái                                                                                                  |
|            | <b>Thiết bị phụ trợ</b>                                                                                                     |
|            | + Máy theo dõi huyết áp tự động dùng cho tim gắng sức: 01 bộ                                                                |
|            | + Bộ máy tính: 01 bộ                                                                                                        |
|            | + Máy in: 01 cái                                                                                                            |
| <b>III</b> | <b>YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT</b>                                                                                            |
|            | <b>Đầu ghi điện tim:</b>                                                                                                    |
|            | - Module giao tiếp bệnh nhân là loại kết nối không dây với module thu nhận tín hiệu                                         |
|            | - Tốc độ truyền tín hiệu ECG: $\geq 1000$ mẫu/giây                                                                          |
|            | - Tần số lấy mẫu: $\geq 500$ mẫu/giây                                                                                       |
|            | - Tần số đáp ứng: $\leq 0.05 - \geq 150\text{Hz}$                                                                           |
|            | - Màn hình hiển thị tối thiểu có các thông tin:                                                                             |
|            | + Sơ đồ hoặc vị trí gắn điện cực, trạng thái kết nối điện cực: báo mất kết nối                                              |
|            | + Các kênh điện tim nghỉ, các kênh điện tim gắng sức, điện tim liên tục                                                     |
|            | + Thông tin bệnh nhân: Họ tên, ID, ngày sinh, tuổi, giới tính, cân nặng, chiều cao                                          |
|            | + Thông tin gắng sức: thời gian chạy, tốc độ, mức gia tăng                                                                  |
|            | - Kết hợp với thảm chạy gắng sức để tiến hành các bài kiểm tra gắng sức                                                     |
|            | <b>Chức năng hệ thống</b>                                                                                                   |
|            | - Có cảnh báo loạn nhịp                                                                                                     |
|            | - Lưu trữ và xem lại: $\geq 1$ giờ cho tất cả dữ liệu dạng sóng                                                             |
|            | - Theo dõi và phân tích điện tim                                                                                            |
|            | - Theo dõi và phân tích ST, tự động so sánh nhịp hiện tại với nhịp tham chiếu                                               |
|            | - Tính toán các giá trị trung bình cho các kênh                                                                             |
|            | - Có chức năng phát hiện máy tạo nhịp                                                                                       |
|            | - Phương thức gắng sức:                                                                                                     |
|            | + Có thể lựa chọn bất kỳ các giao thức gắng sức thông dụng hoặc có thể tạo ra các phương thức riêng theo yêu cầu của bác sĩ |
|            | - Các bộ lọc tiêu chuẩn:                                                                                                    |
|            | + Lọc thông thấp: $\geq 3$ mức tần số                                                                                       |
|            | + Lọc thông cao: $\geq 3$ mức tần số                                                                                        |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | + Lọc nhiễu điện xoay chiều                                                                                                                                                                                                                          |
|           | - Có thể in các sự kiện điện tim bất thường ngay khi đang làm quá trình gắng sức                                                                                                                                                                     |
|           | - Có khả năng xuất dữ liệu tới PACS qua DICOM                                                                                                                                                                                                        |
|           | <b>Thảm chạy gắng sức</b>                                                                                                                                                                                                                            |
|           | - Đồng bộ được với hệ thống điện tim gắng sức                                                                                                                                                                                                        |
|           | - Có chức năng dừng khẩn cấp và dây đeo an toàn                                                                                                                                                                                                      |
|           | - Có hệ thống cho phép tự động điều chỉnh băng chạy                                                                                                                                                                                                  |
|           | - Tải trọng: tối đa $\geq 150\text{kg}$                                                                                                                                                                                                              |
|           | - Độ dốc của thảm lăn trong khoảng từ 0 % đến $\geq 25\%$                                                                                                                                                                                            |
|           | - Điều chỉnh tốc độ của thảm lăn: từ $\leq 1\text{ km/h}$ đến $\geq 19\text{ km/h}$                                                                                                                                                                  |
|           | - Kích thước thảm chạy: $\geq 50 \times 150\text{cm}$                                                                                                                                                                                                |
|           | <b>Máy theo dõi huyết áp tự động dùng cho tim gắng sức</b>                                                                                                                                                                                           |
|           | - Đồng bộ được với hệ thống điện tim gắng sức                                                                                                                                                                                                        |
|           | - Màn hình $\geq 7\text{inch}$ LCD màu                                                                                                                                                                                                               |
|           | - Dung lượng lưu trữ: $\geq 300$ bản ghi được lưu trữ trong bộ nhớ và USB có thể truy xuất bản ghi                                                                                                                                                   |
|           | - Dải đo huyết áp gắng sức: tâm thu $\leq 40 - \geq 270\text{ mmHg}$ ; tâm trương $\leq 20 - \geq 160\text{ mmHg}$                                                                                                                                   |
|           | - Dải đo huyết áp không tập luyện: Tâm thu $\leq 40 - \geq 260\text{ mmHg}$ ; tâm trương: $\leq 20 - \geq 160\text{ mmHg}$                                                                                                                           |
|           | - Dải đo nhịp tim: $\leq 40 - \geq 200\text{ bmp}$                                                                                                                                                                                                   |
|           | - Có tùy chọn theo dõi thông số $\text{SpO}_2$                                                                                                                                                                                                       |
|           | <b>Máy tính</b>                                                                                                                                                                                                                                      |
|           | Cấu hình tối thiểu:                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | - CPU: Intel Core i5 hoặc cao hơn                                                                                                                                                                                                                    |
|           | - RAM: 8GB                                                                                                                                                                                                                                           |
|           | - Ổ cứng: SSD, dung lượng $\geq 256\text{ GB}$                                                                                                                                                                                                       |
|           | - Kết nối mạng: Wlan + Bluetooth                                                                                                                                                                                                                     |
|           | - Màn hình: Kích thước: $\geq 23\text{ inch}$ , Độ phân giải tối đa: $\geq 1920 \times 1080$                                                                                                                                                         |
|           | <b>Máy in</b>                                                                                                                                                                                                                                        |
|           | Chủng loại: Máy in laser đen trắng                                                                                                                                                                                                                   |
|           | Khổ giấy in: A4                                                                                                                                                                                                                                      |
|           | Tốc độ: $\geq 12\text{ trang/phút}$                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Độ phân giải: $\geq 600 \times 600\text{ dpi}$                                                                                                                                                                                                       |
| <b>IV</b> | <b>YÊU CẦU KHÁC</b>                                                                                                                                                                                                                                  |
|           | Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng kể từ khi ký kết biên bản nghiệm thu với bên mua, Bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn, theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất. |
|           | Phải có đội ngũ kỹ sư được chính hãng sản xuất đào tạo                                                                                                                                                                                               |
|           | Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành $\geq 24$ tháng.                                                                                                                                                                                             |
|           | Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng $\leq 24$ giờ                                                                                                                                                               |
|           | Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất.                                                                                                                                                                                       |
|           | Có cam kết cung cấp phụ tùng và linh kiện thay thế theo model thiết bị đã dự thầu, trong vòng tối thiểu $\geq 5$ năm                                                                                                                                 |